

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT)
ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NĂM 2014**

Phiếu số 1

1. Số phiếu (Thí sinh không ghi mục này. Khi thu phiếu, tr○ốc khi đánh số phiếu cần đọc kỹ h○ớng dẫn).

2. Tr-ởng đăng ký dự thi
 Tên tr-ởng:..... Ký hiệu tr-ởng Khối thi Mã ngành
 Tên ngành:..... Chuyên ngành:

Tham gia kỳ thi chung của Bộ GDĐT Tham gia đề án tuyển sinh riêng của Trường

3. Thí sinh có nguyện vọng học tại tr-ởng ĐH, CĐ không thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của tr-ởng ĐH hoặc tr-ởng CĐ thuộc các ĐH, sau khi ghi mục 2 phải ghi thêm mục 3 này (Xem chi tiết ở mặt sau phiếu số 2)

Tên tr-ởng có nguyện vọng học:
 Ký hiệu tr-ởng Khối thi Mã ngành
 Tên ngành:..... Chuyên ngành:

4. Thí sinh dự thi liên thông thì đánh dấu "X" vào ô bên phải (Xem chi tiết ở mặt sau phiếu số 2)

5. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng nh○giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

 Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh (Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)
 Ngày Tháng Năm

7. Nơi sinh {Ghi rõ xã (ph-ởng), huyện (quận), tỉnh (thành phố)}:.....

8. Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

9. Thuộc đối t-ởng - u tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối t-ởng đó: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07
 Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô. Nếu không thuộc diện - u tiên thì để trống.

10. Hộ khẩu th-ởng trú
 Mã tỉnh Mã huyện

11. Nơi học THPT hoặc t-ởng đ-ởng (Ghi tên tr-ởng và địa chỉ nơi tr-ởng đóng: xã (ph-ởng), huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã tr-ởng):

Năm lớp 10.....
 Năm lớp 11.....
 Năm lớp 12.....
 Mã tỉnh Mã tr-ởng

12. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

13. Năm tốt nghiệp THPT hoặc t-ởng đ-ởng (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

14. Tốt nghiệp TCN, TCCN, CĐN, CĐ (Đối với thí sinh thi liên thông)
 Tên tr-ởng:..... Năm tốt nghiệp:

15. Nơi nộp hồ sơ ĐKDT:..... Mã đơn vị ĐKDT

16. Thí sinh dự thi tại Vinh thì ghi V, tại Cần Thơ ghi C, tại Quy Nhơn ghi Q, tại Hải Phòng ghi H, vào ô

17. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi số vào một ô)

18. Gửi giấy báo dự thi, giấy chứng nhận kết quả thi, phiếu báo điểm cho ai, theo địa chỉ nào?

Điện thoại Email:

Tôi xin cam đoan những lời khai trong phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế Tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ghi chú: Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không đ-ợc chấp nhận. Ngày tháng năm 2014

Chữ ký của thí sinh

Thí sinh dự thi vào trường tuyển sinh riêng ghi rõ những giấy tờ còn thiếu theo qui định của trường. Các giấy tờ này sẽ nộp bổ sung trước thời hạn qui định của từng trường

- 1.
- 2.
- 3.

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT)
ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG NĂM 2014**

Phiếu số 2

1. Số phiếu (Thí sinh không ghi mục này. Khi thu phiếu, tr○c khi đánh số phiếu cần đọc kỹ h○ng dẫn).

--	--	--	--	--

2. Tr- òng đăng ký dự thi

Tên tr- òng:

Tên ngành:

--	--	--

--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Ký hiệu tr- òng

Khối thi

Mã ngành

Chuyên ngành:

Tham gia kỳ thi chung của Bộ GDĐT

Tham gia đề án tuyển sinh riêng của Trường

3. Thí sinh có nguyện vọng học tại tr- òng ĐH, CĐ không thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của tr- òng ĐH hoặc tr- òng CĐ thuộc các ĐH, sau khi ghi mục 2 phải ghi thêm mục 3 này (Xem chi tiết ở mặt sau phiếu số 2)

Tên tr- òng có nguyện vọng học:

--	--	--

--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Ký hiệu tr- òng

Khối thi

Mã ngành

Chuyên ngành:

4. Thí sinh dự thi liên thông thì đánh dấu "X" vào ô bên phải (Xem chi tiết ở mặt sau phiếu số 2)

5. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng nh○giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

--	--

Ngày

--	--

Tháng

--	--

Năm

7. Nơi sinh {Ghi rõ xã (ph- òng), huyện (quận), tỉnh (thành phố)}:

8. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

9. Thuộc đối t- 0ng - u tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối t- 0ng đó: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô. Nếu không thuộc diện - u tiên thì để trống.

10. Hộ khẩu th- òng trú

--	--

Mã tỉnh

--	--

Mã huyện

11. Nơi học THPT hoặc t- 0ng đ- 0ng (Ghi tên tr- òng và địa chỉ nơi tr- òng đóng: xã (ph- òng), huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã tr- òng):

Năm lớp 10.....

--	--	--	--	--	--

Năm lớp 11.....

--	--	--	--	--	--

Năm lớp 12.....

--	--	--	--	--	--

Mã tỉnh Mã tr- òng

12. Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

13. Năm tốt nghiệp THPT hoặc t- 0ng đ- 0ng (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

--	--	--	--

14. Tốt nghiệp TCN, TCCN, CĐN, CĐ (Đối với thí sinh thi liên thông)

Tên tr- òng:

Năm tốt nghiệp:

--	--	--	--

15. Nơi nộp hồ sơ ĐKDT:

Mã đơn vị ĐKDT

--	--

16. Thí sinh dự thi tại Vinh thì ghi V, tại Cần Thơ ghi C, tại Quy Nhơn ghi Q, tại Hải Phòng ghi H, vào ô (Nếu không thì để trống)

Ngày tháng năm 2014

Ngày tháng năm 2014

Chữ ký của thí sinh

NƠI THU HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Thí sinh dự thi vào trường tuyển sinh riêng ghi rõ những giấy tờ còn thiếu theo qui định của trường. Các giấy tờ này sẽ nộp bổ sung trước thời hạn qui định của từng trường

- 1.
- 2.
- 3.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT) ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2014

Mục 1: Thí sinh không ghi mục này.

Mục 2: Ghi tên trường, tên ngành sẽ dự thi và có nguyện vọng học vào dòng kẻ chấm, ghi ký hiệu trường vào 3 ô đầu; hai ô tiếp theo ghi khối thi quy ước: ô thứ nhất ghi A, B, C hoặc D, ô thứ hai thí sinh dự thi khối A1 thì ghi số 1, thí sinh dự thi khối D: thi tiếng Anh thì ghi số 1, thi tiếng Nga ghi số 2, thi tiếng Pháp ghi số 3, thi tiếng Trung ghi số 4, thi tiếng Đức ghi số 5, thi tiếng Nhật ghi số 6; bảy ô tiếp theo ghi mã ngành dự định học, thí sinh ghi tên chuyên ngành đào tạo (nếu có) theo tên chuyên ngành đào tạo được đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường. Đối với trường hợp ngành, trường vừa tuyển sinh chung, vừa tuyển sinh riêng, thí sinh có nguyện vọng tham gia phương thức tuyển sinh nào thì đánh dấu vào ô tương ứng; nếu có nguyện vọng tham gia cả hai phương thức thì đánh dấu cả 2 ô.

Mục 3: Mục này chỉ dành cho thí sinh có nguyện vọng học tại trường ĐH, CĐ không tổ chức thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của trường ĐH hoặc trường CĐ thuộc ĐH. Những thí sinh này không cần ghi mã ngành ở mục 2 (là mục ghi trường sẽ dự thi nhưng không có nguyện vọng học) nhưng tại mục 3 phải ghi đủ tên trường, tên ngành, ký hiệu trường, khối thi và mã ngành của trường mà thí sinh có nguyện vọng học. Thí sinh ghi tên chuyên ngành đào tạo (nếu có) theo tên chuyên ngành đào tạo được đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường có nguyện vọng học.

Mục 4: Thí sinh dự thi liên thông lên CĐ hoặc ĐH, sau khi ghi Mục 2 hoặc Mục 3 phải đánh dấu “X” vào ô bên phải của mục này.

Mục 5, 6, 7, 8: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 9: Theo ký hiệu các đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh. Thí sinh tự xác định thuộc đối tượng nào rồi ghi, nếu khai man sẽ bị xử lý. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy chứng nhận hợp pháp (bản sao) kèm theo phiếu ĐKDT.

Mục 10: Cần ghi đúng mã tỉnh và huyện nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú vào các ô tương ứng ở bên phải.

Mục 11: Ghi tên trường và địa chỉ của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GD&ĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0).

Mục 12: Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó.

Mục 13: Ghi như hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 14: Chỉ dành cho đối tượng thi liên thông lên CĐ hoặc ĐH. Mục này thí sinh cần ghi rõ tên trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), cao đẳng nghề (CĐN) hoặc cao đẳng (CĐ) và năm thí sinh đã tốt nghiệp.

Mục 15: Thí sinh cần ghi theo hướng dẫn của nơi thu nhận hồ sơ. Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp hồ sơ ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp hồ sơ ĐKDT tại các địa điểm do Sở GD&ĐT quy định.

Mục 16: Xem hướng dẫn ở mặt sau túi đựng hồ sơ.

Mục 17: Đối với chứng minh thư mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với chứng minh thư mẫu mới, ghi đủ 12 chữ số.

Mục 18: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người nhận, địa chỉ chi tiết của người nhận: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) hoặc điện thoại (nếu có).